TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Hưng;

Ông Hướng Duy Tùng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh L, có mặt.

Bị đơn: Anh Nông Văn N, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nông Thị L trình bày:

Chị Nông Thị L với anh Nông Văn N quen biết nhau vào năm 2017, sau thời gian tìm hiểu yêu đương, thì tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào cuối năm 2018, sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2018 tại Ủy ban nhân dân

xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Kết hôn xong, anh chị sống chung cùng gia đình chồng tại thôn P, xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi sinh em bé thứ 2 vào năm 2020 chị L phát hiện anh Nông Văn N nghiện ma túy, chị L đã khuyên can anh N rất nhiều lần nhưng anh N không chịu thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy, đến tháng 12/2021 thì anh, chị chính thức ly thân nhau, hiện nay chị L về sống cùng gia đình bên ngoại tại thôn K, xã Q. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn lên tòa án xin được ly hôn. Về con chung: Có 02 người con chung, tên là: Nông Duy K, sinh ngày 16/8/2018 và Nông Duy T, sinh ngày 05/01/2020. Hiện cháu K đang sinh sống với anh N, cháu T sinh sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu anh N sẽ nuôi dưỡng cháu Nông Duy K, còn chị L nuôi dưỡng cháu Nông Duy T, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ chung, cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nông Văn N không hợp tác giải quyết vụ án, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Tiến hành xác minh tại nơi anh Nông Văn N cư trú, ông La Văn Đ là trưởng thôn P, xã K cho biết hiện nay anh N vẫn cư trú và sinh sống tại thôn P, xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, anh N và chị L hiện đã ly thân, cháu Nông Duy K vẫn đang sống cùng bố, việc học tập, sinh hoạt diễn ra bình thường, anh N đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K đến khi trưởng thành.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Nông Thị L và anh Nông Văn N là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị L là có căn cứ; về con chung: Anh N sẽ nuôi dưỡng Nông Duy K, còn chị L nuôi dưỡng Nông Duy T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Nông Thị L và anh Nông Văn N quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Nông Văn N là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn P, xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị

Nông Thị L có quyền yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của anh Nông Văn N tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh Nông Văn N. Kết quả xác minh tại nơi cư trú, ông La Văn Đ là trưởng thôn P cho biết anh N đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Nông Văn N đã vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh N vẫn không có mặt mà không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nông Thị L và anh Nông Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nông Thị L và anh Nông Văn N không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nông Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng, biên bản xác minh, việc chị L yêu cầu anh N sẽ nuôi dưỡng cháu Nông Duy K, còn chị L nuôi dưỡng cháu Nông Duy T mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Nông Thị L phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án; Các Điều 8, 9, 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị L được ly hôn với anh Nông Văn N.

2. Về con chung: Chị Nông Thị L được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nông Duy T, sinh ngày 05/1/2020 và anh Nông Văn N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Duy K, sinh ngày 16/8/2018 đến khi trưởng thành không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên không trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nông Thị L đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001751 ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND xã K, H.Tràng Định; T.Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình